

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Em.

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo Trần Ngọc T, sinh năm 1981, tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; đăng ký thường trú: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh H; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh H; những nơi đã từng cư trú: Số E, khu phố R, phường T, quận Y, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Phụ hồ; chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Bá Đ và bà Huỳnh Thị V (đã chết); anh chị em ruột 03 người; có chồng là Nguyễn Thanh T và 02 người con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2022, bị tạm giam từ ngày 22/6/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Tài Đ - Luật sư Văn phòng luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh K (Có mặt);

Người làm chứng:

1. Bà Trịnh Thị L, sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967; địa chỉ: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Văn Bé B, sinh năm: 1979; địa chỉ: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt);

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung bị Cn và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 26/5/2014, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện Vị Thủy bắt quả tang điểm đánh bạc tại nhà bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột Bùi Thị D), thuộc Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh H gồm: Nguyễn Văn Bé B, Nguyễn Thị T, Trần Ngọc T, Huỳnh Thị Lệ H (P), Võ Thị N, Nguyễn Trường S, Bùi Thị D, Nguyễn Hoàng T, Bùi Thị Đ và Trịnh Thị L.

Tang vật thu giữ tại nơi đánh bạc gồm: Năm bộ bài tú lơ khơ (52 lá), trong đó 01 bộ đang sử dụng và 04 bộ đã qua sử dụng; hai chiếc chiếu dùng để đánh bạc.

Tiền trên chiếu bạc: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng); tiền không rõ nguồn gốc trong phòng khi các đối tượng chạy trốn 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) gần nơi đánh bạc; tiền trong túi nilon màu đỏ 2.714.000đ (Hai triệu bảy trăm mười bốn ngàn đồng); tiền trong két tủ: 4.480.000đ (Bốn triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng); tiền dưới chiếu bạc tại vị trí H (P): 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng); tiền tại nơi Bùi Thị D lẫn trốn: 2.595.000đ (Hai triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng); tiền trên nền gạch: 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Tạm giữ trên người các đối tượng gồm: Nguyễn Thị T: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng); Nguyễn Văn Bé B: 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng), một điện thoại di động Nokia 1280 và một điện thoại di động Nokia 1100; Nguyễn Trường S: 2.210.000đ (Hai triệu hai trăm mười ngàn đồng); Võ Thị N: 100.000đ (Một trăm ngàn đồng); Nguyễn Hoàng T: 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng); Bùi Thị Đ: 1.540.000đ (Một triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) và một điện thoại di động Nokia X101, màu đen; Huỳnh Thị Lệ H: Một điện thoại di động Nokia 3100C; và Trịnh Thị L: Một điện thoại di động Nokia C3.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/5/2014, Bùi Thị D, Nguyễn Văn Bé B, Trần Ngọc T, Huỳnh Thị Lệ H (P), Nguyễn Thị T, Trịnh Thị L và Nguyễn Văn C đến nhà bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột D) để đánh bài ngẫu hằm, gồm một tụ cái và các tụ đặt, mỗi hộp làm

cái 04 bàn xoay vòng thì người làm cái bỏ vào lon 10.000đ, các tụ đặt từ 50.000đ đến 200.000đ, mục đích ăn thua bằng tiền; bà Nguyễn Thị N cung cấp chiếu và trải chiếu ra cho các đối tượng đánh bài; bài do Bùi Thị D mua về cung cấp cho những người đánh bài, D để cái lon tại sòng bài để thu tiền xâu. Bàn cuối cùng khi Cho đến khi bị Công an bắt quả tang thì các đối tượng đang đánh bạc gồm: D, T, Hg và Bé B.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, như sau:

1. Huỳnh Thị Lệ H (P) mang theo số tiền 1.500.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

2. Bùi Thị D sử dụng số tiền 2.095.000đ, đánh thắng 500.000đ, tổng cộng 2.595.000đ, khi bị bắt D bỏ tại nơi lẩn trốn.

3. Nguyễn Thị T mang theo 600.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc, thua 100.000đ, còn lại 500.000đ bị Công an tạm giữ.

4. Trần Ngọc T mang theo 4.980.000đ, sử dụng 1.000.000đ vào mục đích đánh bạc, thua 300.000đ; khi bị bắt giấu 4.480.000đ trong kẹt tủ, còn 200.000đ để lại tại chiếu bạc.

5. Nguyễn Văn Bé B mang theo số tiền 1.450.000đ để đánh bạc, thua 1.100.000đ, còn lại 350.000đ bị Công an tạm giữ.

6. Trịnh Thị L mang theo số tiền 200.000đ để đánh bạc, thua hết 200.000đ.

7. Nguyễn Văn C mang theo số tiền 500.000đ, lấy ra 200.000đ để đánh bạc, thua hết 200.000đ.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc: 7.045.000đ (Bảy triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Các đối tượng: Huỳnh Thị Lệ H (P), Bùi Thị D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn Bé B, Nguyễn Thị N và Trần Ngọc T đã bị Cơ quan điều tra khởi tố; bị Cn Trần Ngọc T bỏ trốn và bị truy nã; riêng Huỳnh Thị Lệ H (P), Bùi Thị D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn Bé B và Nguyễn Thị N đã bị Viện kiểm sát truy tố, Toà án đã xét xử xong theo Bản án số 04/2015/HS-ST ngày 05/02/2015 của Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; đến ngày 20/6/2022, bị cáo Trần Ngọc T bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-HVT, ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo: Trần Ngọc T về “Tội đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Quá trình điều tra, truy tố: Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc T đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép, với mục đích ăn thua bằng tiền;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Ngọc T là đủ yếu tố cấu thành “Tội đánh bạc”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng: khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo từ 03 tháng 02 ngày đến 06 tháng tù.

Vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong Bản án số 04/2015/HS-ST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Người bào chữa tranh luận: Thống nhất với tội danh và khoản của điều luật mà Viện kiểm sát truy tố; thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt 03 tháng 02 ngày tù mà Kiểm sát viên đề nghị; tuy nhiên, bị cáo là lao động chính, trình độ văn hoá thấp đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Bị cáo không bổ sung ý kiến tranh luận;

Kiểm sát viên đối đáp: Bị cáo có trình độ văn hoá 12/12 nên không được coi là trình độ văn hoá thấp; bị cáo không phải là lao động chính, vì ngoài bị cáo thì chồng bị cáo đang trong độ tuổi lao động.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt để nuôi con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Đối với bà Trịnh Thị L, ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Văn Bé B là những người làm chứng, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không lý do, trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng

mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh:

[3.1] Bị cáo Trần Ngọc T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Theo biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung bị Cn và diễn biến tại phiên tòa, đã có căn cứ để chứng minh: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/5/2014, tại nhà bà Nguyễn Thị N, thuộc ấp 01, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang các đối tượng gồm: Bùi Thị D, Nguyễn Văn Bé B, Trần Ngọc T, Huỳnh Thị Lệ H (P), Nguyễn Thị T, Trịnh Thị L và Nguyễn Văn C đến nhà bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột D) để đánh bài ngẫu hăm, mục đích ăn thua bằng tiền, gồm một tụ cái và các tụ đặt, mỗi hộp làm cái 04 bàn xoay vòng thì người làm cái bỏ vào lon 10.000đ, các tụ đặt từ 50.000đ đến 200.000đ; bà Nguyễn Thị N cung cấp chiếu và trải chiếu ra cho các đối tượng đánh bài; bài do Bùi Thị D mua về cung cấp cho những người đánh bài, D để cái lon tại sòng bài để thu tiền xâu. Cho đến 13 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện Vị Thủy bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc gồm: Bùi Thị D, Trần Ngọc T, Huỳnh Thị Lệ H và Nguyễn Văn Bé B. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc: 7.045.000đ (Bảy triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

[3.2] Theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), thì: *“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”*. Bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc bị nghiêm cấm, xâm phạm đến trật tự công cộng, hậu quả bị cáo gây ra làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Như vậy, hành vi đánh bạc do bị cáo Trần Ngọc T thực hiện, đã thỏa mãn các điều kiện về “Tội đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về “Tội đánh bạc”, là có căn cứ.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải; số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc không lớn; trong thời gian vắng mặt tại địa phương không vi phạm pháp luật; chấp hành tốt Nội quy Nhà tạm giữ, tạm giam. Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ: bị cáo là lao động chính; trình độ văn hoá thấp. Kiểm sát viên đối đáp: bị cáo có trình độ văn hoá 12/12 nên không được coi là trình độ văn hoá thấp; bị cáo không phải là lao động chính, vì ngoài bị cáo thì chồng bị cáo đang trong độ tuổi lao động. Qua đó cho thấy ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên là có căn cứ. Do đó, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Như ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Hành vi đánh bạc của Huỳnh Thị Lệ H (P), Bùi Thị D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn Bé B và Nguyễn Thị N, đã được xử lý theo Bản án số 04/2015/HSST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, nên không đề cập.

[7] Vật chứng của vụ án: Đã được xử lý theo Bản án số 04/2015/HSST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, nên không xử lý.

[8] Số tiền bị cáo Trần Ngọc T không sử dụng vào mục đích đánh bạc: 3.480.000đ (Ba triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng); tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, yêu cầu gì về số tiền này nên không đề cập đến.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; buộc bị cáo phải chịu án phí: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, điểm h và điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 1 Điều 293, 298, 331, 332, 333 và khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Trần Ngọc T phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 03 (Ba) tháng 02 (Hai) ngày tù.

Đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

2. Vật chứng của vụ án: Đã được xử lý theo Bản án số 04/2015/HSST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang nên không xử lý.

Số tiền bị cáo Trần Ngọc T không sử dụng vào mục đích đánh bạc 3.480.000đ (Ba triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng), bị cáo không có ý kiến, yêu cầu gì về số tiền này nên không đề cập đến.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Ngọc T phải nộp số tiền: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Bị cáo.
- Chi cục THADS h.Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.
- Công TTĐT (để công bố).

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng